

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI, DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG BẮC KẠN

Địa chỉ: Tổ 11C - phường Đức Xuân - thị xã Bắc Kạn - tỉnh Bắc Kạn

Điện thoại: 02813 870 838

Fax: 02813 870 838

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÁN ĐẦU GIÁ CỔ PHẦN

CỦA

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

TẠI

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI, DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG BẮC KẠN



Đại diện phần vốn Nhà nước:

**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH
DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**

Địa chỉ: Tầng 23, tòa nhà Charmvit, 117

Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội

ĐT: (84-4) 6278 0126

www.scic.vn

Tổ chức tư vấn:

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẦU
TƯ VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 1, toà nhà VCCI,

số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

ĐT: (84-04) 3573 0073; Fax: (84-4) 3573 008

www.ivs.com.vn

(Bản công bố thông tin này được Tổ chức tư vấn soạn thảo và công bố phản ánh trung thực dựa trên các tài liệu và thông tin do Công ty cổ phần Vận tải, Dịch vụ và Xây dựng Bắc Kạn cung cấp. Bản công bố thông tin này chỉ mang giá trị tham khảo, nhà đầu tư mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình. Cổ đông bán cổ phần không có trách nhiệm nếu thông tin và tài liệu do Công ty cổ phần Vận tải, Dịch vụ và Xây dựng Bắc Kạn cung cấp không trung thực với thực tế hoạt động của Công ty)

MỤC LỤC

I.	CĂN CỨ PHÁP LÝ	4
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	5
1.	Tổ chức phát hành:	5
2.	Tổ chức tư vấn:	5
III.	CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	5
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY	6
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:	6
2.	Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty:	6
2.1.	<i>Cơ cấu tổ chức:</i>	6
2.2.	<i>Nhiệm vụ, chức năng các phòng ban:</i>	6
3.	Vốn Điều lệ và Cơ cấu Cổ đông của Công ty:	9
3.1.	<i>Vốn Điều lệ của Công ty:</i>	9
3.2.	<i>Cơ cấu cổ đông của Công ty:</i>	9
4.	Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty, những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty mà nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty:	9
5.	Tình hình lao động:	9
5.1.	<i>Tổng số lao động của Công ty:</i>	9
5.2.	<i>Chính sách đối với người lao động:</i>	10
6.	Đất đai nhà xưởng của Công ty đang sở hữu và đi thuê:.....	10
7.	Hoạt động kinh doanh:.....	11
7.1.	<i>Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh:</i>	11
7.2.	<i>Tình hình tài sản cố định hữu hình:</i>	12
7.3.	<i>Cơ cấu chi phí:</i>	12
7.4.	<i>Tình hình công nợ hiện nay:</i>	13
7.5.	<i>Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu:</i>	14
7.6.	<i>Một số ý kiến của Kiểm toán viên về BCTC 2012 của Công ty:</i>	14
V.	THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN TRONG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT	15
1.	Thuận lợi:	15
2.	Khó khăn:	15
VI.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	16
1.	Rủi ro kinh tế:	16

2.	Rủi ro Pháp luật:	17
3.	Rủi ro đặc thù:	17
4.	Rủi ro từ đợt bán đấu giá:	17
5.	Rủi ro khác:.....	18
VII. DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ KIỂM CHỨC DANH QUẢN LÝ CÔNG TY.....		18
1.	Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:	18
2.	Danh sách thành viên Ban kiểm soát:.....	20
3.	Danh sách thành viên Ban giám đốc:.....	20
4.	Kế toán trưởng:	21
VIII. CỔ PHIẾU BÁN ĐẤU GIÁ.....		22
1.	Thông tin cơ bản:.....	22
2.	Mục đích của việc chào bán:.....	22
3.	Phương pháp tính giá:.....	22
4.	Phương thức phân phối:	22
5.	Đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá:	22
6.	Thời gian và địa điểm đăng ký tham dự đấu giá:.....	23
7.	Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá:.....	24
8.	Lưu ý một số vấn đề đối với nhà đầu tư khi đến tham dự đấu giá:	25
9.	Thời hạn thanh toán và hoàn trả tiền đặt cọc:.....	25
10.	Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần:	25
11.	Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:	25
12.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:.....	26
13.	Các loại thuế có liên quan đến cổ phần chào bán:	26
IX. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ		26
X. ĐỊA ĐIỂM CÔNG BỐ BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....		26

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

- ❖ **Tên Công ty** : CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI, DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG BẮC KẠN
- ❖ **Trụ sở chính** : Tổ 11C Phường Đức Xuân – Thị xã Bắc Kạn – Tỉnh Bắc Kạn
- ❖ **Điện thoại** : 02813 870 838
- ❖ **Fax** : 02813 870 838
- ❖ **Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4700144540** do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Kạn cấp lần đầu ngày 30 tháng 12 năm 2003, cấp thay đổi lần thứ 04 ngày 16 tháng 01 năm 2013.
- ❖ **Ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:**
 - *Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;*
 - *Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;*
 - *Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy;*
 - *Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;*
 - *Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ, sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tét bện;*
 - *Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;*
 - *Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan;*
 - *Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan;*
 - *Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh;*
 - *Dạy nghề. Chi tiết: Đào tạo lái xe mô tô hạng A1, Đào tạo lái xe ô tô hạng B1, B2, C;*
 - *Xây dựng công trình đường bộ.*

❖ **Vốn của Công ty:**

- Vốn điều lệ: **2.069.909.431 đồng** (Hai tỷ, không trăm sáu mươi chín triệu, chín trăm lẻ chín nghìn, bốn trăm ba mươi một đồng)
- Tổng số cổ phần: **206.990 cổ phần**
- Mệnh giá: **10.000 đồng/cổ phần**

❖ **Thông tin về đợt chào bán:**

- Số lượng cổ phần chào bán: **30.041 cổ phần** (Ba mươi nghìn, bốn mươi một cổ phần)
- Giá trị chào bán: **300.418.013 đồng**
- Giá khởi điểm: **10.000 đồng/cổ phần**

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- ❖ Luật doanh nghiệp 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- ❖ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;
- ❖ Căn cứ Thông tư số 202/2011/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;
- ❖ Nghị định 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009 của Chính phủ về ban hành quy chế quản lý tài chính của Công ty Nhà nước và quản lý vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;
- ❖ Quyết định số 434/QĐ-ĐTKDV ngày 23/09/2013 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc bán cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Vận tải, Dịch vụ và Xây dựng Bắc Kạn.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. **Tổ chức phát hành:** Công ty cổ phần Vận tải, Dịch vụ và Xây dựng Bắc Kạn

Đại diện theo Pháp luật: Ông Hà Văn Dũng

Chức vụ: Giám đốc

2. **Tổ chức tư vấn:** Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam

Đại diện tổ chức tư vấn: Ông Ngô Anh Sơn

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

(Theo Giấy ủy quyền ngày 17 tháng 11 năm 2008 của Ông Đoàn Ngọc Hoàn, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam)

Bản công bố thông tin này phục vụ cho việc bán đấu giá cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Vận tải, Dịch vụ và Xây dựng Bắc Kạn. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn các số liệu, ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Vận tải, Dịch vụ và Xây dựng Bắc Kạn cung cấp.

Bản công bố thông tin này chỉ mang giá trị tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình. Tổ chức tư vấn (IVS) và cổ đông bán cổ phần (SCIC) không có trách nhiệm nếu thông tin và tài liệu do Công ty cổ phần Vận tải, Dịch vụ và Xây dựng Bắc Kạn cung cấp không trung thực với thực tế hoạt động của Công ty cổ phần Vận tải, Dịch vụ và Xây dựng Bắc Kạn.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Ban tổ chức đấu giá : Đại diện Công ty, đại diện tổ chức bán đấu giá được thành lập để thực hiện việc bán đấu giá vốn của SCIC ra bên ngoài và các công việc liên quan khác.

Công ty : Công ty cổ phần Vận tải, Dịch vụ và Xây dựng Bắc Kạn

CTCP : Công ty cổ phần

HĐQT : Hội đồng quản trị

DHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông

LNST : Lợi nhuận sau thuế

Tổ chức bán đấu giá : Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam

SCIC : Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước

UBND : Ủy ban Nhân dân

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005, Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội, Nghị định 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

Tiền thân là Công ty vận tải ô tô Bắc Kạn, đến nay Công ty cổ phần Vận tải, Dịch vụ và Xây dựng Bắc Kạn đang hoạt động trên các lĩnh vực chủ yếu là vận tải hành khách và hàng hóa bằng ô tô, kinh doanh xăng dầu và đào tạo lái xe mô tô hạng A1.

2. Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty:

2.1. Cơ cấu tổ chức:

Hiện nay cơ cấu tổ chức của Công ty bao gồm: 3 phòng ban chuyên môn, 1 đội xe, 1 tổ đào tạo lái xe mô tô hạng A1, và 1 cửa hàng xăng dầu.

2.2. Nhiệm vụ, chức năng các phòng ban:

2.2.1 Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được luật pháp và điều lệ Công ty quy định.

Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi miễn thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; tổ chức lại, giải thể Công ty;
- Quyết định loại cổ phần và số lượng cổ phần của từng loại được quyền chào bán.
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2.2.2 Hội đồng quản trị:

HĐQT là cơ quan quản lý của Công ty có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề có liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

HĐQT có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động vốn theo hình thức khác;
- Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- Quyết định mua lại cổ phần không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai tháng;
- Kiến nghị bổ sung hoặc sửa đổi điều lệ Công ty;
- Kiến nghị mức cổ tức được trả, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc, kế toán trưởng của Công ty và duyệt phương án tổ chức bộ máy và nhân sự các đơn vị trực thuộc;
- Chỉ đạo, hỗ trợ và giám sát việc điều hành của Giám đốc và các chức danh do HĐQT trực tiếp quản lý;
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng giao dịch tại khoản (1,3) Điều 120 của Luật doanh nghiệp;
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2.2.2 Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt cho cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, miễn nhiệm, bãi miễn. Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, trong đó có 01 trưởng ban và phải có ít nhất một thành viên có chuyên môn về kế toán.

Ban kiểm soát có quyền và nhiệm vụ như sau:

- Thực hiện giám sát HĐQT, Giám đốc trong việc quản lý điều hành Công ty; Chịu trách nhiệm trước ĐHCĐ của Công ty trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh trong tổ chức kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, BCTC hàng năm và 6 tháng, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, và có trách nhiệm trình lên ĐHĐCĐ thường niên;
- Xem xét sổ kế toán, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi thấy cần thiết, hoặc theo quyết định của ĐHĐCĐ hoặc nhóm cổ đông;
- Kiến nghị HĐQT hoặc ĐHĐCĐ các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác trong quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và quy định của ĐHĐCĐ.

2.2.3 Ban Giám đốc Công ty:

Giám đốc điều hành Công ty do HĐQT lựa chọn, cử hoặc thuê, được quyết định. Chủ tịch HĐQT có thể kiêm Giám đốc điều hành. Giúp việc Giám đốc có Phó Giám đốc, Kế toán Trưởng do HĐQT bổ nhiệm.

Ban Giám đốc có quyền và nhiệm vụ như sau:

- Giám đốc là người điều hành mọi hoạt động hàng ngày của Công ty, tổ chức thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT: từ phương án đầu tư phát triển đến kế hoạch SXKD của Công ty;
- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT;
- Quyết định lương và phụ cấp đối với người lao động trong Công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;
- Tuyển dụng, thuê mướn và bố trí sử dụng lao động theo quy định của HĐQT, khen thưởng, kỷ luật, cho thôi việc đối với người lao động phù hợp với Luật Lao động;
- Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật và quyết định của HĐQT;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT.

3. Vốn Điều lệ và Cơ cấu Cổ đông của Công ty:

3.1. Vốn Điều lệ của Công ty:

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4700144540 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Kạn cấp lần thứ 04 ngày 16 tháng 01 năm 2013, vốn điều lệ của Công ty cổ phần Vận tải, Dịch vụ và Xây dựng Bắc Kạn là 2.094.700.000 đồng.

Tuy nhiên, Theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2012 của Công ty thì vốn điều lệ thực góp của Công ty tại thời điểm 31/12/2012 là 2.069.909.431 đồng, tương ứng 206.990 cổ phần. Trong đó, phần vốn Nhà nước là 300.418.013 đồng, tương ứng 30.041 cổ phần.

3.2. Cơ cấu cổ đông của Công ty:

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 31/12/2012

Stt	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (Cp)	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Cổ đông Nhà nước	30.041	300.418.013	14,51
2	Cổ đông trong và ngoài Công ty	176.949	1.769.491.418	85,49
Tổng cộng		206.990	2.069.909.431	100

(Nguồn: Công ty cổ phần Vận tải, Dịch vụ và Xây dựng Bắc Kạn)

4. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty, những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty mà nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty: Không có.

5. Tình hình lao động:

5.1. Tổng số lao động của Công ty:

Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2012

TT	Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Phân theo trình độ lao động		
	Trên Đại học và Đại học	5	11,11%
	Cao đẳng và Trung cấp	2	4,44%
	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	38	84,44%
2	Phân theo đối tượng lao động		
	Lao động trực tiếp	36	80%
	Lao động gián tiếp	9	20%
	Tổng cộng	45	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần Vận tải, Dịch vụ và Xây dựng Bắc Kạn)

5.2. Chính sách đối với người lao động:

Người lao động trong Công ty được thực hiện Hợp đồng lao động theo quy định của Luật Lao động và theo Luật Doanh nghiệp.

Doanh nghiệp nộp đầy đủ BHXH, BHYT, kinh phí công đoàn và các nghĩa vụ cho người lao động theo Luật BHXH và các quy định hiện hành..

5.3. Thu nhập bình quân:

Đơn vị: đồng/người/tháng

Chỉ tiêu	2010	2011	2012
Thu nhập bình quân	2.000.000	2.500.000	2.500.000

(Nguồn: Công ty cổ phần Vận tải, Dịch vụ và Xây dựng Bắc Kạn)

6. Đất đai nhà xưởng của Công ty đang sở hữu và đi thuê:

- Ngày 25/09/2008, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã có quyết định số 1821/QĐ-UBND về việc thu hồi **3.794 m²** của Công ty cổ phần vận tải dịch vụ và xây dựng Bắc Kạn để giao cho UBND thị xã Bắc Kạn sử dụng vào mục đích điều chỉnh tuyến đường 30m và khu tái định cư thuộc dự án khu tái định cư Đức Xuân, thị xã Bắc Kạn.
- Ngày 18/12/2008, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã có quyết định số 1682/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường phần tài sản trên đất của Công ty cổ phần vận tải dịch vụ và xây dựng Bắc Kạn nằm trong phạm vi GPMB công trình: Điều chỉnh tuyến đường 30m và khu tái định cư thuộc dự án khu tái định cư Đức Xuân, thị xã Bắc Kạn.
- Ngày 21/11/2011, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã có quyết định số 1682/QĐ-UBND về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường phần tài sản trên đất của Công ty cổ phần vận tải dịch vụ và xây dựng Bắc Kạn nằm trong phạm vi GPMB công trình: Điều chỉnh tuyến đường 30m và khu tái định cư thuộc dự án khu tái định cư Đức Xuân, thị xã Bắc Kạn.
- Tháng 12/2011, công ty đã phải di chuyển trụ sở làm việc lên ở tạm tại Tầng 3 chợ Đức Xuân, thị xã Bắc Kạn.
- Như vậy toàn bộ diện tích của công ty đã bị thu hồi để phục vụ công trình: Điều chỉnh tuyến đường 30m và khu tái định cư thuộc dự án khu tái định cư Đức Xuân, thị xã Bắc Kạn. Tuy nhiên tính đến thời điểm 30/05/2013 Công ty vẫn đang chờ quyết định cấp đất của UBND tỉnh Bắc Kạn.

7. Hoạt động kinh doanh:

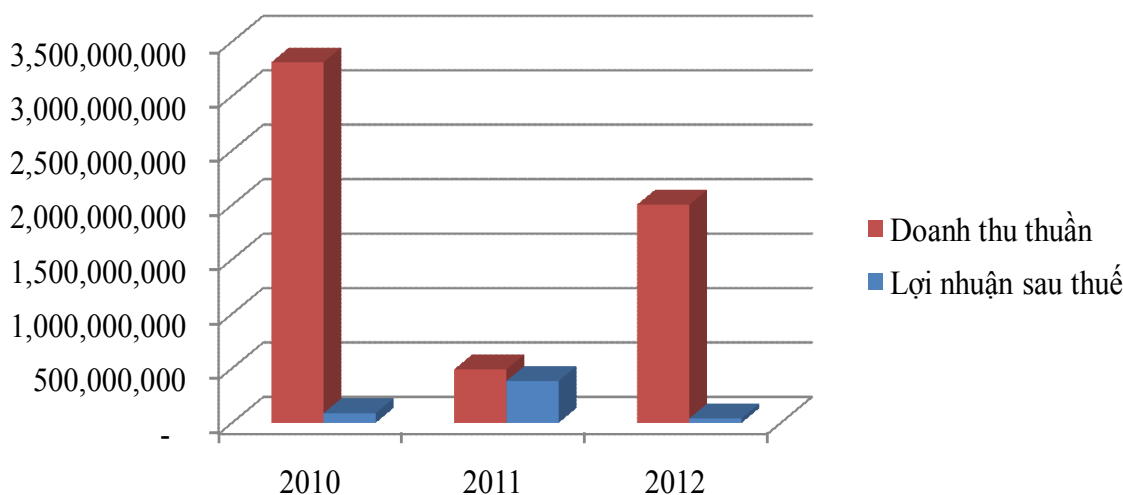
7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh:

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	2010	2011	2012
Tổng tài sản	2.305.264.552	2.548.248.166	2.441.062.905
<i>So với năm trước</i>	<i>21,37%</i>	<i>10,54%</i>	<i>-4,21%</i>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	2.069.909.431	2.069.909.431	2.069.909.431
Doanh thu thuần	3.310.749.579	491.145.455	2.003.422.080
<i>So với năm trước</i>	<i>-42,38%</i>	<i>-85,17%</i>	<i>307,91%</i>
Giá vốn hàng bán	2.581.537.227	256.986.167	1.243.752.895
<i>So với năm trước</i>	<i>-50,50%</i>	<i>-90,05%</i>	<i>383,98%</i>
<i>Giá vốn hàng bán/DTT (%)</i>	<i>77,97%</i>	<i>52,32%</i>	<i>62,08%</i>
Lợi nhuận từ hoạt động bất thường	(89.740.419)	696.165.524	(71.063.866)
Lợi nhuận sau thuế	88.548.673	384.318.811	41.084.428
<i>So với năm trước</i>	<i>234,18%</i>	<i>334,02%</i>	<i>-89,31%</i>
<i>Lợi nhuận sau thuế/DTT (%)</i>	<i>2,67%</i>	<i>78,25%</i>	<i>2,05%</i>

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Vận tải, Dịch vụ và Xây dựng Bắc Kạn)

Biểu đồ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận sau thuế qua các năm



(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Vận tải, Dịch vụ và Xây dựng Bắc Kạn)

Căn cứ vào Báo cáo tài chính đã được kiểm toán giai đoạn 2010-2012, có thể thấy, doanh thu của Công ty biến động thất thường.

Năm 2010, doanh thu của Công ty đạt được 3.310.749.579 đồng. Năm 2011 ghi nhận con số doanh thu thấp nhất, chỉ đạt 491.145.455 đồng, giảm 85,17% so với năm 2010. Tuy nhiên, theo phỏng vấn lãnh đạo Công ty, năm 2011, Doanh thu từ hoạt động vận tải liên doanh liên kết không được hạch toán vào tổng doanh thu của Công ty. Do vậy, báo cáo kiểm toán

năm 2011 chỉ ghi nhận khoản Doanh thu năm 2011 là 491.145.455 đồng. Con số thực tế tổng Doanh thu năm 2011 của Công ty là 3.836.720.000 đồng (Nguồn: Báo cáo của HĐQT về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011 và phương hướng nhiệm vụ năm 2012), tăng 15,89% so với năm 2010.

Lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2011 đạt mức cao nhất trong giai đoạn 2010-2012. Nguyên nhân là do trong năm, Công ty ghi nhận 1.362.128.390 đồng tiền bồi thường tài sản do Giải phóng mặt bằng vào khoản thu nhập bất thường. Tuy nhiên, khoản thu nhập này không phải thu nhập ổn định từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính.

Sang năm 2012, doanh thu của Công ty chỉ đạt 2.003.422.080 đồng, giảm mạnh 47,78% so với con số doanh thu thực tế của năm 2011. Lợi nhuận sau thuế thu về cũng rất nhỏ, 41.084.428 đồng, thấp nhất trong 3 năm gần đây.

7.2. Tình hình tài sản cố định hữu hình:

Bảng kê chi tiết tài sản cố định hữu hình đến ngày 31/12/2012

Đơn vị: đồng

TT	Khoản mục	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
1	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	454.256.100	247.152.775	207.103.325
2	Thiết bị, dụng cụ quản lý	91.538.850	69.009.982	22.528.868
	Tổng cộng	545.794.950	316.162.757	229.632.193

(Nguồn: Thuyết minh BCTC 2012- Công ty cổ phần Vận tải, Dịch vụ và Xây dựng Bắc Kạn)

7.3. Cơ cấu chi phí:

Chi phí	2010		2011		2012	
	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)
GVHB	2.581.537.227	77,77%	256.986.167	17,44%	1.243.752.895	59,23%
CP hoạt động tài chính	46.150.000	1,39%	45.000.000	3,05%	88.846.474	4,23%
CP lãi vay	46.150.000	1,39%	45.000.000	3,05%	42.000.000	2,00%
CP quản lý doanh nghiệp	510.222.160	15,37%	503.007.301	34,14%	676.460.917	32,22%
CP khác	181.658.055	5,47%	668.275.576	45,36%	90.649.866	4,32%
Tổng cộng	3.319.567.442	100%	1.473.269.044	100%	2.099.710.152	100%

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Vận tải, Dịch vụ và Xây dựng Bắc Kạn)

Cơ cấu chi phí của Công ty có nhiều biến đổi qua các năm, đặc biệt là trong năm 2011. Năm 2011, giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng thấp đột biến so với các năm khác, chỉ đạt 17,44%. Ngược lại, khoản mục chi phí khác lại tăng mạnh vì vấn đề liên quan đến việc bồi

thường tài sản do giải phóng mặt bằng. Đồng thời trong năm này, tỷ trọng của chi phí quản lý doanh nghiệp cũng tăng cao so với năm 2010.

Nhìn chung trong cả 03 năm, chỉ có chi phí khác trong năm 2011 là biến động tăng đột biến, còn lại giá vốn hàng bán có xu hướng giảm dần tỷ trọng, thay vào đó tỷ trọng chi phí quản lý doanh nghiệp lại tăng dần.

7.4. Tình hình công nợ hiện nay:

Các khoản phải thu

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31.12.2010	31.12.2011	31.12.2012
Phải thu của khách hàng	438.853.904	353.307.949	295.891.642
Các khoản phải thu khác	-	-	450.000.000
Tổng cộng	438.853.904	353.307.949	745.891.642

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Vận tải, Dịch vụ và Xây dựng Bắc Kạn)

Tổng các khoản phải thu tại thời điểm 31/12/2012 tăng mạnh 111,12% so với cuối năm 2011, đạt 745.891.642 đồng. Nguyên nhân là từ việc ghi nhận 450.000.000 đồng vào khoản mục các khoản phải thu khác. Đây là khoản cho ông Hà Văn Dũng vay, theo hợp đồng vay tiền ngày 21/11/2012, thời hạn vay 06 tháng với lãi suất 0%/năm (Nguồn: Thuyết minh BCTC năm 2012 – Công ty cổ phần Vận tải, Dịch vụ và Xây dựng Bắc Kạn).

Các khoản phải trả

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31.12.2010	31.12.2011	31.12.2012
I. Nợ ngắn hạn	443.450.118	402.114.921	274.845.232
1 Phải trả người bán	561.615	561.615	561.615
2 Thuế và các khoản khác phải nộp Nhà nước	1.437.818	8.344.041	-
3 Các khoản phải trả phải nộp khác	441.450.685	393.209.265	274.283.617
II. Nợ dài hạn	421.000.000	321.000.000	300.000.000
1 Vay và nợ dài hạn	421.000.000	321.000.000	300.000.000
Tổng cộng	864.450.118	723.114.921	574.845.232

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Vận tải, Dịch vụ và Xây dựng Bắc Kạn)

Nhìn chung cả nợ ngắn hạn và nợ dài hạn đều cùng chung xu hướng giảm. Do đó, tổng các khoản nợ phải trả đã giảm dần qua các năm, từ 864.450.118 đồng năm 2010, xuống còn 574.845.232 đồng vào cuối năm 2012 (tương ứng mức giảm 33,5%). Sự sụt giảm của nợ ngắn hạn đến từ việc Công ty trả dần các khoản vay và nợ dài hạn các cá nhân. Còn nợ ngắn hạn giảm là do khoản mục các khoản phải trả, phải nộp khác cũng đang được trả bớt qua các năm.

7.5. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Đơn vị	2010	2011	2012
Khả năng thanh toán				
1. Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,89	4,76	6,64
2. Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,81	4,47	6,64
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
1. Vòng quay các khoản phải thu	Lần	8,05	1,24	3,65
2. Vòng quay hàng tồn kho	Lần	87,24	3,43	21,25
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
1. Tỷ suất lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu	%	5,39	-63,49	5,60
2. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	3,84	15,08	1,68
3. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	6,15	21,06	2,20
Chỉ số về cơ cấu vốn				
1. Tỷ lệ nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	60,00	39,62	30,80
2. Tỷ lệ nợ phải trả/Tổng tài sản	%	37,50	28,38	23,55

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Vận tải, Dịch vụ và Xây dựng Bắc Kạn)

Về chỉ tiêu khả năng thanh toán: trong cả 3 năm, hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn và khả năng thanh toán nhanh đều lớn hơn 1. Điều đó cho thấy khả năng thanh toán của Công ty ở mức ổn định và tốt.

Về chỉ tiêu năng lực hoạt động: vòng quay các khoản phải thu và vòng quay hàng tồn kho đạt thấp nhất trong năm 2011. Đến năm 2012, hai chỉ tiêu này có mức cải thiện nhẹ nhưng vẫn thấp hơn so với năm 2010. Điều này thể hiện Công ty đang gặp khó khăn trong việc kiểm soát hàng tồn kho, và chưa sử dụng vốn hiệu quả.

Về chỉ tiêu khả năng sinh lời: Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty có kết quả lỗ trong năm 2011. Tuy nhiên, do khoản lợi nhuận bất thường từ bồi thường giải phóng mặt bằng, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản và trên vốn chủ sở hữu đều đạt mức cao nhất trong cả 3 năm.

Về chỉ tiêu cơ cấu vốn: Tỷ lệ nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu và tổng tài sản năm 2010 cao đột biến chủ yếu do khoản vay và nợ dài hạn trong năm này tăng lên. Năm 2011 và 2012, hai tỷ lệ này ở mức an toàn, cho thấy Công ty vẫn đủ khả năng chi trả các khoản nợ của mình.

7.6. Một số ý kiến của Kiểm toán viên về BCTC 2012 của Công ty:

- Chúng tôi đã không thể tham gia chứng kiến kiểm kê tiền mặt, hàng tồn kho, tài sản cố định tại ngày 31/12/2012 vì tại thời điểm đó chúng tôi chưa được bổ nhiệm làm kiểm toán. Vì vậy, chúng tôi chỉ kiểm tra tính hợp lý của các khoản mục này trên cơ sở sổ kế toán, chứng từ kế toán và các tài liệu liên quan do Công ty cung cấp.

- Năm 2012, Công ty không mở sổ kế toán chi tiết theo dõi cho từng đối tượng đối với các khoản phải trả, phải nộp khác nên chúng tôi không thể xác định tính đúng đắn của các khoản mục này trên báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2012.
- Tính đến thời điểm 31/12/2012, Công ty chưa thực hiện trích lập dự phòng phải thu khó đòi đối với một số đối tượng công nợ đã đủ điều kiện trích lập dự phòng. Theo ước tính của chúng tôi số dự phòng phải thu khó đòi cần phải trích lập số tiền là 295.891.642 đồng.
- Trong năm 2012, Công ty chưa ghi nhận các khoản lãi tiền vay cá nhân, số tiền là 42.000.000 đồng.

V. THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN TRONG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT

1. Thuận lợi:

- Công ty có đội ngũ cán bộ công nhân viên kinh nghiệm, nhiệt tình trong công việc. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc có kinh nghiệm quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Tập thể lãnh đạo và người lao động của Công ty đoàn kết thống nhất, Công ty luôn giữ vững được uy tín với khách hàng.
- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được sự quan tâm tạo điều kiện của UBND tỉnh, của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Kạn, của các ban ngành hữu quan trong tỉnh.

2. Khó khăn:

- Áp lực cạnh tranh trong hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng lớn, công ty phải cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành nghề kinh doanh trên thị trường, đặc biệt là các doanh nghiệp trong cùng địa bàn Tỉnh Bắc Kạn, số lượng xe khách trên địa bàn tỉnh tăng nhanh, môi trường cạnh tranh không thực sự lành mạnh. Đây là một trong những khó khăn không nhỏ đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- Cơ chế chính sách về quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực vận tải hành khách chưa đồng bộ, thiếu tính ổn định ảnh hưởng trực tiếp đến việc điều hành sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.
- Quản lý Nhà nước về kinh tế còn nhiều vấn đề bất cập, đặc biệt là chế độ thu thuế (quản lý hóa đơn chứng từ thanh toán như: hóa đơn phụ tùng, vật tư, xăng lốp, vé cầu, phà, đường...) đã gây khó khăn trong công tác quản lý chứng từ tài chính của công ty.
- Kể từ năm 2009 ngành vận tải không còn được hưởng chính sách ưu đãi về thuế, thuế giá trị gia tăng điều chỉnh tăng từ 5% lên 10%. Điều này sẽ tác động hiệu quả kinh doanh của công ty trong các năm tới.

- Do tác động của việc điều chỉnh tăng giá xăng đã làm tăng chi phí sản xuất trong khi giá cước vận tải chậm được điều chỉnh đã ảnh hưởng không nhỏ tới hiệu quả kinh doanh của đơn vị.
- Công ty đã bị thu hồi toàn bộ diện tích đất đai, nhà xưởng, tuy nhiên đến nay các cơ quan chức năng vẫn chưa thực hiện xong việc cấp đất cho công ty. Điều này đã ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty hơn nữa công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực vận tải nên phải có bến bãi, xưởng sửa chữa phương tiện vận tải.
- Lĩnh vực kinh doanh xăng dầu của công ty đang tạm dừng hoạt động, do việc giải phóng mặt bằng công trình: Điều chỉnh tuyến đường 30m và khu tái định cư thuộc dự án khu tái định cư Đức Xuân, thị xã Bắc Kạn. Hiện tại, số công nhân xăng dầu đang phải nghỉ việc, trong khi công ty vẫn phải trả lương và đóng bảo hiểm cho người lao động.
- Hiện tại, Công tác đào tạo cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 gặp rất nhiều khó khăn do việc giải phóng mặt bằng công trình: Điều chỉnh tuyến đường 30m và khu tái định cư thuộc dự án khu tái định cư Đức Xuân, thị xã Bắc Kạn nên công ty phải đi thuê sân tập lái đã làm tăng chi phí.

VI. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế:

Năm 2012, cùng với hai công cụ là tiền tệ và tài khóa, nền kinh tế của Việt Nam đã vượt qua thời điểm khó khăn nhất và bắt đầu có xu hướng phát triển tốt.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tăng trưởng GDP năm 2012 ước tính tăng 5,03% so với năm 2011, đây là mức thấp hơn dự kiến (5,2%). Cụ thể, mức tăng GDP từng quý như sau: quý I tăng 4,64%; quý II tăng 4,08%; quý III tăng 5,05% và quý IV tăng 5,44%. Theo nhận định của Tổng cục Thống kê: Mức tăng trưởng năm nay tuy thấp hơn mức tăng 5,8% của năm 2011 nhưng trong bối cảnh kinh tế thế giới gặp khó khăn, cả nước tập trung thực hiện mục tiêu ưu tiên kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô thì mức tăng như vậy là hợp lý và thể hiện xu hướng cải thiện qua từng quý, khẳng định tính kịp thời, đúng đắn, và hiệu quả của các biện pháp và giải pháp thực hiện của Trung ương Đảng, Quốc hội và Chính phủ.

Cũng theo số liệu của Tổng cục Thống kê, lạm phát năm 2012 được kiềm chế ở mức 6,81%. Trong năm 2012 có tới 7 tháng CPI chỉ tăng dưới 1% và hầu hết các tháng chỉ tăng dưới 0,5%. Đây là kết quả đáng lưu ý của kinh tế Việt Nam 2012, bởi mục tiêu kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô đã được thực hiện tốt.

Năm 2012 cũng là năm đầu tiên Việt Nam xuất siêu hàng hóa kể từ năm 1993, với mức 284 triệu USD. Nguyên nhân chủ yếu của việc xuất siêu là do suy giảm của sản xuất và tiêu dùng trong nước nên nhập khẩu tăng thấp hơn nhiều so với xuất khẩu. Đáng chú ý là xuất siêu hàng hóa chủ yếu ở khu vực có vốn đầu tư nước ngoài với mức xuất siêu đạt gần 12 tỷ USD,

tập trung ở nhóm hàng gia công lắp ráp. Ngược lại, khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 11,7 tỷ USD.

Bên cạnh việc kiểm chế lạm phát, bức tranh kinh tế - xã hội Việt Nam năm 2012 còn được phản ánh qua hàng loạt chỉ số kinh tế vĩ mô ổn định theo hướng tích cực hơn hẳn so với mấy năm trước. Điều này thực sự sẽ có những tác động tích cực đến các chủ thể tham gia vào nền kinh tế, trong đó có Công ty cổ phần Vận tải, Dịch vụ và Xây dựng Bắc Kạn.

2. **Rủi ro Pháp luật:**

Là doanh nghiệp Nhà nước chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Vận tải, Dịch vụ và Xây dựng Bắc Kạn phải chịu sự chi phối của Pháp luật và các chính sách của Nhà nước, cụ thể:

- Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành trong giai đoạn xây dựng và hoàn thiện.

- Các văn bản Pháp luật cũng như chính sách liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng có tác động trực tiếp đến hoạt động cũng như chiến lược phát triển của Công ty.

Sự thay đổi các quy định Pháp luật trên sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

3. **Rủi ro đặc thù:**

❖ **Hoạt động kinh doanh xăng dầu:**

Xăng dầu là nguồn nguyên liệu đầu vào rất quan trọng đối với các hoạt động vận tải của Công ty và phục vụ kinh doanh xăng dầu của Công ty. Hiện nay tình hình thế giới có những biến động phức tạp kéo theo giá xăng dầu tăng giảm mạnh và khó dự đoán. Việc giá xăng dầu không ổn định có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả và chiến lược hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

❖ **Hoạt động vận tải:**

Hoạt động vận tải hành khách, hàng hóa, du lịch luôn tiềm ẩn các rủi ro về tai nạn do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan. Chất lượng của xe ô tô, mẫu mã hình thức xe không chỉ ảnh hưởng đến độ an toàn, gây phát sinh các chi phí liên quan, mà còn ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh với các doanh nghiệp vận tải khác. Các yếu tố đó ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.

4. **Rủi ro từ đợt bán đấu giá:**

Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước thực hiện thoái vốn của mình tại Công ty cổ phần Vận tải, Dịch vụ và Xây dựng Bắc Kạn trong giai đoạn thị trường chứng khoán diễn biến không thuận lợi. Rủi ro của đợt bán đấu giá là số cổ phần chào bán có thể không được đăng ký mua hết.

Tuy nhiên, nếu nhà đầu tư có xu hướng đầu tư dài hạn, nghiên cứu sâu về hoạt động kinh doanh của Công ty thì sẽ có nhận định hợp lý về giá trị cổ phiếu của Công ty.

5. Rủi ro khác:

Bên cạnh những nhân tố rủi ro trên, còn một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra, chúng có thể ảnh hưởng và gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

VII. DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ KIÊM CHỨC DANH QUẢN LÝ CÔNG TY

1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:

❖ Ông Lý Ngọc Dũng - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên	Lý Ngọc Dũng
Ngày tháng năm sinh	17/10/1971
Số CMND	095033571
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Tày
Quê quán	Thượng Giáo, Ba Bể, Bắc Kạn
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Đại học kinh tế vận tải
Chức vụ đang nắm giữ	Chủ tịch HĐQT, kiêm Giám đốc Công ty
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	2.003 cổ phần tương ứng 0,96%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	30.041 cổ phần tương ứng 14,51%
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ Ông Nông Văn Bào – Ủy viên Hội đồng quản trị, kiêm Phó Giám đốc

Họ và tên	Nông Văn Bào
Ngày tháng năm sinh	15/10/1961

Số CMND	095156568
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Tày
Quê quán	Huyện Tụng, thị xã Bắc Kạn, Bắc Kạn
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Đại học kinh tế vận tải
Chức vụ đang nắm giữ	Ủy viên Hội đồng quản trị, kiêm Phó Giám đốc
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	3.350 cổ phần tương ứng 1,6%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ **Ông Nguyễn Khắc Hùng - Ủy viên Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Nguyễn Khắc Hùng
Ngày tháng năm sinh	20/09/1964
Số CMND	095024451
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	TT Phủ Thông, Bạch Thông, Bắc Kạn
Trình độ văn hóa	9/10
Trình độ chuyên môn	Công nhân kỹ thuật
Chức vụ đang nắm giữ	Ủy viên Hội đồng quản trị
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	3.060 cổ phần tương ứng 1,46%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không

Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ **Ông Hà Văn Dũng - Ủy viên Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Hà Văn Dũng
Ngày tháng năm sinh	04/10/1982
Số CMND	081067003
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Nùng
Quê quán	Đô Lương, Hữu Lũng, Lạng Sơn
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Trung cấp kế toán thương mại
Chức vụ đang nắm giữ	Ủy viên Hội đồng quản trị
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	126.400 cổ phần tương ứng 61,07%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ **Bà Nguyễn Thị Vân - Ủy viên Hội đồng quản trị**

2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát:

❖ **Ông Nguyễn Văn Mạnh.**

❖ **Ông Long Văn Thủ.**

❖ **Bà Dương Thu Huyền.**

3. Danh sách thành viên Ban giám đốc:

❖ **Ông Hà Văn Dũng - Giám đốc**

Xem phần VII.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

❖ **Ông Nông Văn Bào – Phó Giám đốc**

Xem phần VII.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

4. Kế toán trưởng:❖ **Bà Vũ Thị Phương Hà – Phụ trách Kế toán**

Họ và tên	Vũ Thị Phương Hà
Ngày tháng năm sinh	01/12/1979
Số CMND	090708470
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	P. Phan Đình Phùng, Tp. Thái Nguyên
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Đại học Nông Lâm
Chức vụ đang nắm giữ	Phụ trách Kế toán
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	Không
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

VIII. CỔ PHIẾU BÁN ĐẤU GIÁ

1. Thông tin cơ bản:

- ❖ **Tên tổ chức phát hành:** CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI, DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG BẮC KẠN
- ❖ **Trụ sở chính:** Tổ 11C, phường Đức Xuân - thị xã Bắc Kạn - tỉnh Bắc Kạn
- ❖ **Điện thoại:** 02813 870 838
- ❖ **Fax:** 02813 870 838
- ❖ **Vốn Điều lệ thực góp:** 2.069.909.431 đồng
- ❖ **Loại cổ phần phát hành:** Cổ phần phổ thông
- ❖ **Mệnh giá cổ phần:** 10.000 đồng (*Mười nghìn đồng*)
- ❖ **Giá trị chào bán:** 300.418.013 đồng
- ❖ **Số lượng cổ phần đấu giá:** 30.041 cổ phần
- ❖ **Giá khởi điểm:** 10.000 đồng/ 01 cổ phần (*Mười nghìn đồng trên một cổ phần*)
- ❖ **Hình thức phát hành:** Đấu giá công khai

2. Mục đích của việc chào bán:

Mục đích của việc chào bán cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Vận tải, Dịch vụ và Xây dựng Bắc Kạn nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương của SCIC tại doanh nghiệp mà SCIC không cần giữ cổ phiếu.

3. Phương pháp tính giá:

Xác định theo giá đặt mua từ cao xuống thấp, nhà đầu tư đặt mua theo giá nào thì được mua cổ phần theo giá đó.

4. Phương thức phân phối:

Tổ chức bán đấu giá công khai ra bên ngoài.

5. Đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá:

- ❖ **Những đối tượng được tham gia đấu giá:** Các tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần, có đủ điều kiện sau đây được tham dự đấu giá:

- Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; Nếu người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền; Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.
- Đối với nhà đầu tư nước ngoài: ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, phải mở tài khoản tiền gửi tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán theo quy định của pháp luật Việt Nam về ngoại hối. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông qua tài khoản này.
- Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư: Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.

❖ **Những người có liên quan sau đây không được tham gia đấu giá:**

- Cán bộ SCIC có liên quan đến bán đấu giá cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Vận tải, Dịch vụ và Xây dựng Bắc Kạn;
- Các tổ chức tài chính trung gian và cá nhân thuộc các tổ chức này thực hiện định giá hoặc đấu giá bán cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Vận tải, Dịch vụ và Xây dựng Bắc Kạn.
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

6. Thời gian và địa điểm đăng ký tham dự đấu giá:

- Thời gian đăng ký tham dự đấu giá và nộp tiền đặt cọc: **từ 08h30 ngày 27/09/2013 đến 15h30 ngày 23/10/2013.**
- **Địa điểm đăng ký tham dự đấu giá và nộp cọc:** Nhà đầu tư phải nộp tiền đặt cọc bằng 20% giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm. Tiền đặt cọc sẽ không được hưởng lãi. Tiền đặt cọc nộp bằng đồng Việt Nam, chuyển khoản hoặc nộp tiền mặt vào tài khoản của Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (mọi chi phí liên quan đến việc nộp tiền, chuyển tiền đặt cọc thuộc trách nhiệm của nhà đầu tư).
- **Đăng ký tham dự đấu giá qua Tổ chức đấu giá:**

Công ty cổ phần chứng khoán đầu tư Việt Nam

 - **Địa chỉ** : Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
 - **Điện thoại** : (84-4) 3573 0073
 - **Fax** : (84-4) 3573 0088
- **Đăng ký tham dự đấu giá qua Công ty cổ phần Vận tải, Dịch vụ và Xây dựng Bắc Kạn:**
 - **Địa chỉ** : Tổ 11C, phường Đức Xuân - thị xã Bắc Kạn - tỉnh Bắc Kạn

- **Điện thoại** : 02813 870 838

- Sau khi hoàn tất các thủ tục đăng ký, nhà đầu tư được cấp phiếu tham dự đấu giá.

Lưu ý: Nhà đầu tư chỉ được sửa đổi hoặc hủy đăng ký tham gia đấu giá trong thời gian làm thủ tục đăng ký nêu trên.

Trường hợp hủy đăng ký tham gia đấu giá, nhà đầu tư phải làm đơn đề nghị hủy đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu quy định của Tổ chức đấu giá.

7. Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá:

❖ *Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:*

- Phiếu do Tổ chức bán đấu giá cấp (bản chính);
- Có đóng dấu treo của Tổ chức bán đấu giá và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định;
- Phiếu không được tẩy xóa hoặc rách nát;
- Giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm;
- Tổng số cổ phần đặt mua tối đa bằng mức đăng ký;
- Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên phiếu và chữ ký giáp lai niêm phong của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định;
- Nếu có sự khác nhau giữa giá trị được ghi bằng số và giá trị được ghi bằng chữ thì giá trị được ghi bằng chữ sẽ được công nhận.

❖ *Bỏ phiếu kín theo đúng thời hạn quy định và có 2 cách bỏ phiếu kín:*

- **Cách 1: Đối với nhà đầu tư tham dự vắng mặt:**

Nhà đầu tư gửi phiếu tham dự đấu giá chậm nhất **15h30 ngày 23/10/2013** đến địa điểm sau:

Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Ban tổ chức đấu giá ký nhận phiếu tham dự đấu giá và ký nhận với nhà đầu tư.

- **Cách 2: Đối với nhà đầu tư nộp phiếu tham dự đấu giá tại nơi tổ chức đấu giá:**

Nhà đầu tư bỏ phiếu kín trực tiếp vào thùng phiếu theo thông báo thời điểm bỏ phiếu của Ban tổ chức đấu giá tại buổi đấu giá.

Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Ban tổ chức đấu giá nhận phiếu tham dự đấu giá và ký nhận với nhà đầu tư.

Trường hợp phiếu tham dự đấu giá bị rách nát, tẩy xóa: Nhà đầu tư phải yêu cầu nơi cấp phiếu đổi phiếu mới sau khi đã nộp phiếu cũ.

Trường hợp nhà đầu tư mất phiếu: Nhà đầu tư phải làm đơn (theo mẫu quy định) đề nghị cấp lại phiếu mới và phiếu cũ coi như không còn giá trị.

8. Lưu ý một số vấn đề đối với nhà đầu tư khi đến tham dự đấu giá:

- Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân hợp lệ.
- Trường hợp người đại diện cho pháp nhân mà không phải là người đại diện pháp lý của đơn vị, thì phải có giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp lý của đơn vị.
- Đem phiếu đấu giá có đóng dấu treo của tổ chức đấu giá.

9. Thời hạn thanh toán và hoàn trả tiền đặt cọc:

- Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần: Từ 08h30 ngày 30/10/2013 đến 15h30 ngày 12/11/2013
- Thời gian hoàn trả tiền đặt cọc: Từ 08h30 ngày 30/10/2013 đến 15h30 ngày 07/11/2013.
- Căn cứ vào thông báo kết quả đấu giá, nhà đầu tư trúng giá mua cổ phần có trách nhiệm thanh toán tiền mua cổ phần trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy thông báo trúng giá.
- Hình thức thanh toán tiền mua cổ phần: thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản về tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần.

10. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần:

Tài khoản số : 4001 11000 4848 704 6805

Tại : Ngân Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt – Hội sở chính.

Chủ Tài khoản : Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước.

Nội dung : Nộp tiền mua cổ phần của Công ty cổ phần Vận tải, Dịch vụ và Xây dựng Bắc Kạn.

11. Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Điều lệ Công ty không quy định giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài. Đồng thời, việc bán cổ phần Nhà nước tại doanh nghiệp không thuộc trường hợp quy định đặc biệt và theo quy định tại Quy chế góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp Việt Nam (Điều 10 của Nghị định số 139/2007/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2007 hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật doanh nghiệp của Thủ tướng Chính phủ) thì mức góp vốn, mua cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài ở doanh nghiệp Việt Nam với mức không hạn chế.

- 12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng: Không
- 13. Các loại thuế có liên quan đến cổ phần chào bán: Không

IX. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ

- 1. Địa điểm tổ chức đấu giá:
Công ty cổ phần Vận tải, Dịch vụ và Xây dựng Bắc Kạn
Địa chỉ: Tổ 11C, phường Đức Xuân - thị xã Bắc Kạn - tỉnh Bắc Kạn
- 2. Thời gian tổ chức đấu giá: 09h30 ngày 29/10/2013

X. ĐỊA ĐIỂM CÔNG BỐ BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

- 1. Công ty cổ phần Vận tải, Dịch vụ và Xây dựng Bắc Kạn
Địa chỉ : Tổ 11C, phường Đức Xuân - thị xã Bắc Kạn - tỉnh Bắc Kạn
Điện thoại : 02813 870 838
Fax : 02813 870 838
- 2. Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam
Địa chỉ : Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại : (84-4) 3573 0073
Fax : (84-4) 3573 0088
Website : www.ivs.com.vn

Đại diện Công ty cổ phần
Vận tải, Dịch vụ và Xây dựng Bắc Kạn

Đại diện Công ty cổ phần
Chứng khoán Đầu tư Việt Nam

Ông: Hà Văn Dũng
Giám đốc

Ông: Ngô Anh Sơn
Phó Tổng Giám đốc